TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2021/DS-PT Ngày: 24 - 5 - 2021 V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Bích Huyên - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 và ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLPT- DS ngày 15/10/2020 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS – ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2021/QĐXX-PT ngày 12/3/2021

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1947; Hộ khẩu thường trú: Q, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số nhà 98, đường T, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội;

2. Bị đơn: Ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q), sinh năm 1957; Hộ khẩu thường trú: Q, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số nhà 100, đường T, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Khắc D: NLQ1, sinh năm 1952; Hộ khẩu thường trú: Q, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số nhà 98, đường T, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1, sinh năm 1952; Hộ khẩu thường trú: Q, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số nhà 98, đường T, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội;

- NLQ2, sinh năm 1959; Hộ khẩu thường trú: Q, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số nhà 98, đường T, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ2: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1947; Hộ khẩu thường trú: Q, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số nhà 98, đường T, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020).

4. Người làm chứng: NLC, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

5. Người kháng cáo: Ông Vũ Khắc D là bị đơn và NLQ1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa: Có mặt bà P, NLQ1; những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Vũ Thị P trình bày:

Về quan hệ gia đình: Cụ Vũ Khắc Miến, sinh năm 1920, chết ngày 13/7/1983 và cụ Bùi Thị Nhụ, sinh năm 1920, chết ngày 04/10/2015. Hai cụ sinh được 05 người con (3 gái, 2 trai), không có con nuôi, gồm bà Vũ Thị P, NLQ1, bà Vũ Thị Mai, sinh năm 1955 (chết ngày 14/4/2019), ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q) và NLQ2.

Chồng bà Vũ Thị Mai là ông Lương Ngọc Thắng. Khoảng năm 1988, ông Thắng đi lao động xuất khẩu ở Tiệp, do ông Thắng không có thông tin gì nên 2 gia đình đã đi tìm nhưng không có kết quả. Nghe phía gia đình ông Thắng thông tin là ông Thắng đã chết cách đây hơn 20 năm ở nước ngoài. Bà Mai và ông Thắng không có đăng ký kết hôn mà về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985. Ông Thắng và bà Mai có một con chung là Lương Vũ Anh nhưng bị tại nạn và chết ngày 30/9/2015. Bố mẹ ông Lương Ngọc Thắng là cụ Lương Văn Khoái, sinh năm 1923, chết năm 2008 và cụ Lương Thị Ngậy, sinh năm 1921, chết năm 2012 .

Về nguồn gốc đất bà P khởi kiện chia thừa kế: Trước đây bố mẹ bà sinh sống tại nhà của ông bà nội ông tại Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Năm 1954 bố mẹ bà chuyển lên sinh sống tại Bạch Mai, Hà Nội sau đó do chiến tranh bố mẹ bà sơ tán xuống sinh sống tại Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Năm 1974 bà nội bà làm cháy nhà ở quê xã Xuân Thành nên thửa đất của ông bà nội bà chuyển nhượng cho người khác, bà nội cũng lên ở cùng

với bố mẹ bà vì vậy ở quê không còn nhà đất của bên nội cũng như của bố mẹ bà. Khi gia đình có công việc về quê, cả nhà lại ở nhờ bên nhà họ mẹ bà.

Trước đây mẹ bà nguyên là chủ tịch hội phụ nữ xã Xuân Thành, mẹ bà mong muốn có một mảnh đất tại quê nhà. Khi biết chủ trương của xã có kế hoạch ưu tiên cho những người công tác được đấu giá đất với giá ưu tiên, mẹ bà đã đấu được một suất đất. Khi ông D biết được thông tin đấu giá đất thì ông D ngấm ngầm đưa mẹ bà (cụ Nhụ) về làm thủ tục đấu đất, tiền đấu giá đất của mẹ bà là của ông D ứng nộp toàn bộ, việc ông D nộp tiền đất cho mẹ bà, chị em trong gia đình không ai biết, ông D nộp tiền năm 2009, tính giá là 80.000đ/m^2 thành tiền là 16.160.000đ. Tuy nhiên vì ông D có ý đồ nên cố tình không thông báo cho các anh em bà biết về việc mẹ bà được đấu đất hoặc thông báo để chị em bà đóng góp tiền đấu đất cho mẹ bà. Ông D nộp tiền đất cho mẹ bà còn có mục đích khác, sau này chị em bà mới biết ngoài một thửa đất của mẹ bà, vợ chồng ông D cũng đấu được một suất đất cạnh đó.

Ngày 14/9/2009 mẹ bà là cụ Bùi Thị Nhụ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16, diện tích 202 m^2 tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định theo số AO 846530, số vào sổ cấp GCNQSDĐ "H" 01886/2136/QĐ - UBND.

Ngày 22/11/2017 ông D đã lập văn bản phân chia di sản thừa kế với nội dung "Nay các thành viên trong gia đình thuộc hàng thừa kế theo pháp luật đã họp bàn thống nhất giao quyền thừa kế sử dụng đất cho ông Vũ Khắc D" " các thành viên còn lại bà Vũ Thị P, Vũ Thị Minh Châu, Vũ Thị Mai, Vũ Khắc Dân đã xây dựng gia đình và có đất ở riêng nên từ chối phần thừa kế của mình do bố mẹ để lại" rồi yêu cầu các chị em ký vào biên bản nhưng không ai ký. Sau đó ông D mạo nhận các chữ ký của các đồng thừa kế, giả mạo chứng thực của người có thẩm quyền mục đích lừa bán cho anh Hiến (người ở xã Xuân Thành) thửa đất trên với giá tiền là 120.000.000 đồng.

Văn bản ngày 29/5/2018 do ông D viết với nội dung anh em trong gia đình đã họp ở nhà ông Vũ Khắc D là chị em khước từ di sản của bố mẹ để lại vì đã có đất ở riêng và thửa đất này để lại cho vợ chồng ông Vũ Khắc D và bà Lê Thị Kim Oanh được toàn quyền sử dụng nhưng văn bản lấy năm 2017. Chị em bà có dự cuộc họp ngày 29/5/2018 nhưng không ký vào văn bản từ chối di sản của mẹ để lại vì chị em trong gia đình không ai khước từ di sản của mẹ để lại, văn bản này sau đó có công chứng của Uỷ ban nhân dân thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội để làm thủ tục bán đất cho anh Hiến ở thôn Văn Phú, xã Xuân Thành. Do thủ tục làm không đúng quy định của pháp luật nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Xuân Trường không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ cụ Nhụ sang cho anh Hiến. Đáng lẽ về mặt pháp luật việc ông D mạo nhận chữ ký của chị em bà là có dấu hiệu của tội phạm phải xử lý về hình sự nhưng bà nghĩ về tình cảm chị em cùng bố mẹ nên chị em ông không muốn làm to chuyện. Khi biết văn bản ngày 29/5/2018 không đúng với ý chí của

chị em trong gia đình, bà có gọi điện và gặp ông D để nói chuyện nhưng ông D không gặp mà lẩn tránh.

Thửa đất mà xã cấp cho mẹ bà trước đây là ao, sau đó đã chuyển đổi mục đích thành đất ở, trên thửa đất này không có công trình xây dựng gì, hiện vẫn là ao chưa san lấp.Thửa đất này hiện không ai quản lý, sử dụng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Nhụ hiện do ông Vũ Khắc D đang quản lý.

Bà khẳng định "Đơn xin chuyển quyền sở hữu sử dụng đất" của cụ Bùi Thị Nhụ ngày 19/9/2009 mà bà và ông D gửi về Tòa án đúng là chữ viết, chữ ký của mẹ bà (do cụ Nhụ tự viết và ký) tuy nhiên bà nghĩ cụ Nhụ không biết ngoài thửa đất của cụ đấu thì vợ chồng ông D cũng đấu được một suất đất, mẹ bà cứ nghĩ chỉ có mình mẹ bà đấu được một suất đất nên mẹ bà có dự định sẽ xây một ngôi nhà thờ tổ tiên Vũ Tộc và vì trước đây mẹ ở cùng ông D một thời gian nên bị phụ thuộc, hơn nữa ông D là con trai trưởng nên mẹ mới viết đơn xin chuyển quyền sở hữu sử dụng cho ông D.

Việc NLQ1 trình bày bà và NLQ2 không đóng góp gì trong việc nuôi dưỡng mẹ là không đúng, bởi vì trước đây khi mẹ bà còn sống mặc dù điều kiện kinh tế của bà và NLQ2 có khó khăn hơn rất nhiều so với ông D nhưng bà và NLQ2 vẫn quan tâm thăm nom chăm sóc mẹ cả về tinh thần và vật chất.

Nay quan điểm của bà P là: Mẹ bà chết không để lại di chúc hợp pháp nên bà khởi kiện đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật di sản của của mẹ bà để lại là thửa đất số 272, tờ bản đồ số 16, diện tích 202 m^2 tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cho 04 chị em bà là Vũ Thị P, Vũ Thị Minh Châu, Vũ Khắc D (tên gọi khác Q) và NLQ2. Bà P và NLQ2 xin nhận bằng hiện vật là đất. Tuy nhiên NLQ1 lại có ý kiến chia cho 5 chị em (bao gồm cả bà Mai) do trước đây NLQ1 có công rất lớn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ cũng như mẹ con bà Mai nên bà P và NLQ2 cũng nhất trí đề nghị chia thừa kế mảnh đất của mẹ thành 05 phần gồm bà P, NLQ1, bà Mai, ông D và NLQ2. Phần của bà Mai được hưởng đề nghị Tòa án chia cho NLQ1 theo đề nghị của NLQ1, còn NLQ1 cho ai là quyền của NLQ1. Thực tế tiền đấu giá đất là của cụ Nhụ hay của ông D bỏ ra thì chưa khẳng định chắc chắn được nhưng vì ông D và NLQ1 nói tiền đấu giá đất là của ông D bỏ ra nên bà P và NLQ2 cũng coi như tiền đấu đất là do ông D bỏ ra, nay bà P và NLQ2 nhận trách nhiệm trả lại cho ông D toàn bộ số tiền ông D đã bỏ ra đấu đất là 16.160.000 đồng.

* NLQ2 có lời trình bày và cùng quan điểm giải quyết vụ án như bà P.

* Tại đơn ngày 09/6/2020 và ngày 04/7/2020 ông Vũ Khắc D trình bày: Bố ông là Vũ Khắc Miến, mẹ là Bùi Thị Nhụ đều sinh ra và lớn lên tại thôn Hạ Miêu nay là Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Bố mẹ ông thoát ly đi kháng chiến vào những năm 40, sau đó sinh sống cùng gia đình ông tại Hà Nội. Bố mẹ ông (đều đã chết) sinh được 05 người con là bà P, NLQ1, bà Mai (đã chết), ông D và NLQ2.

Tất cả anh chị ông hiện đều sống ở Hà Nội. Ở quê hương hiện còn các anh chị, các cháu họ ngoại, hàng năm ông vẫn về quê nhân dịp lễ họ, giỗ chạp, tảo mộ ông bà tiên tổ, mộ cha mẹ ông án táng tại nghĩa trang quê nhà.

Năm 2009 được biết Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Trường và Uỷ ban nhân dân xã Xuân Thành có tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, ông có đăng ký với Uỷ ban nhân dân xã. Khi được biết mỗi lô đất đấu giá chỉ được khoảng 200 m^2 mà nguyện vọng của ông muốn rộng hơn để sau nay xây dựng nhà Từ đường của gia đình nên ông phải mua 2 lô, sau này xin làm thủ tục hợp thửa, nhưng nguyên tắc mỗi người chỉ được đấu giá 1 lô đất, vì vậy ông mời mẹ ông cùng dự và đấu giá thêm 1 lô đất nữa, mẹ ông đồng ý đứng tên đấu giá với điều kiện nếu trúng đấu giá ông phải trả tiền đất. Ông và NLQ1 cùng mẹ về Uỷ ban nhân dân xã dự đấu giá và trúng đấu giá hai lô đất, 1 lô đứng tên ông và 1 lô đứng tên mẹ ông nhưng toàn bộ tiền đấu giá đất là do ông bỏ ra nộp cho mẹ ông, có mẹ ông và NLQ1 biết.

Mảnh đất trúng đấu giá có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 846530, số vào sổ cấp GCNQSDĐ "H" 01886/2136/QĐ - UBND được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/9/2009, thửa đất số 272, tờ bản đồ số 16, diện tích 202 m^2 (hiện đang là ao bèo) tại Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định mang tên mẹ ông là cụ Bùi Thị Nhụ nhưng thuộc quyền sử dụng của ông, vì mẹ ông đã viết giấy chuyển lại cho ông khi mẹ ông còn sống năm 2009. Mục đích của ông để sau này xây dựng từ đường, là chỗ đi về thờ cúng tiên tổ cũng như khi về thăm quê hương cho các thế hệ con cháu sau này sẽ biết về nguồn cội của mình, ông không tranh chấp với ai, mọi kiện cáo để chia mảnh đất trên đều bất hợp pháp.

Ông đã từng họp gia đình 5 anh chị em (khi đó bà Mai còn sống) bàn về việc đầu tư xây dựng nơi đi về, thờ cúng tiên tổ của toàn bộ chi họ Vũ gia đình, ông đã trình bày bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ phối cảnh, khái quát công trình, mục đích xây dựng, quy mô để mọi người cùng đóng góp xây dựng. Về sở hữu công trình ông đề xuất sau khi xây dựng cả 05 anh chị em mỗi gia đình có 01 bộ chìa khóa để đi về được chủ động, về quyền sở hữu thì ông tự nguyện ký giấy hiến mảnh đất này làm tài sản chung cho tất cả anh chị em con cháu vĩnh viễn sử dụng. Khi đó NLQ1, bà Mai đồng tình nhất trí, riêng bà P và NLQ2 lúc đó thấy sổ đỏ vẫn đứng tên mẹ nên không nhất trí phương án đề xuất xây dựng. Bà P và NLQ2 đòi chia và NLQ2 có nói "Đất của anh đâu mà hiến", ông hiểu rằng với những người như bà P và NLQ2 không bao giờ hòa giải được từ đó họ có âm mưu kiện tụng để nhằm chiếm đoạt làm sở hữu cá nhân của họ.

* NLQ1 trình bày: Về quan hệ huyết thống trong gia đình đúng như NLQ2 và bà P đã trình bày:

Về thửa đất tranh chấp: Trước đây bố mẹ bà sinh sống tại nhà của ông bà nội bà tại Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Năm 1954 bố mẹ bà chuyển

lên sinh sống tại Bạch Mai, Hà nội sau đó do chiến tranh nên bố mẹ bà sơ tán xuống sinh sống tại Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà nội. Năm 1974 bà nội bà làm cháy nhà ở quê xã Xuân Thành nên thửa đất của ông bà nội bà chuyển nhượng cho người khác, bà nội cũng lên ở cùng với bố mẹ bà vì vậy ở quê nhà bà tại xã Xuân Thành không còn nhà đất của bên nội cũng như của bố mẹ bà. Mẹ bà mong muốn có một thửa đất ở quê nhà để làm nơi thờ tự.

Năm 2009 mẹ bà được biết ở xã Xuân Thành có đấu đất nên mẹ bà có tham gia đấu. NLQ2 và bà P trình bày mẹ bà được ưu tiên đấu đất là không đúng, vì đất là đấu công khai, bà P, NLQ2 đều biết việc đấu đất của xã Xuân Thành, hôm đấu đất NLQ2 có chở cả bà (Châu) về đấu đất cùng với mẹ bà và ông D, tuy nhiên bà và NLQ2 phải ngồi ở ngoài. Mẹ bà và ông D mỗi người đấu được 01 suất. Mẹ bà đã đấu được 01 suất đất ao bèo, với giá gần 20 triệu đồng. Mẹ bà (Bùi Thị Nhụ) đã được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 846530, số vào sổ cấp GCNQSDĐ "H" 01886/2136/QĐ - UBND vào ngày 14/9/2009 tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 16, diện tích 202 m^2 tại Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Cụ Nhụ là người đấu đất và nộp tiền nhưng thực tế toàn bộ tiền đấu đất là của ông D đưa cho mẹ bà, mẹ bà không có tiền để đấu đất. Bà cũng như bà P, NLQ2 không ai đóng góp tiền cho mẹ bà đấu đất.

Bà được biết ngày 19/9/2009 mẹ bà đã viết một đơn xin chuyển quyền sở hữu, sử dụng thửa đất trên cho ông D vì ông D là con trai trưởng để ông D xây dựng nơi thờ cúng, hơn nữa ông D là người trực tiếp nuôi dưỡng mẹ từ tháng 10 năm 2001 đến khi mẹ bà chết là tháng 10 năm 2015.

Thời gian cụ thể bà không nhớ chính xác, bà chỉ nhớ năm 2018 tại nhà ông D ở trên Hà nội, 05 chị em bà có ngồi họp bàn bằng miệng chứ không có văn bản giấy tờ gì, nội dung họp bàn để xây nhà thờ trên đất của mẹ bà để lại tại xóm 7, xã Xuân Thành nhưng các chị em bà không thống nhất được với nhau.

Trên đất của mẹ bà để lại không có công trình xây dựng gì, hiện vẫn là ao chưa san lấp. Thửa đất này hiện ông D thỉnh thoảng đi về trông coi quản lý, ông D đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ bà;

Trước đây bố mẹ bà có nhà đất tại Quốc Bảo, thị Trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội, bố mẹ bà đã chia cho 05 người con rồi, bố bà chết năm 1983, đến năm 2009 mẹ bà mới đấu được suất đất ở Xóm 7, xã Xuân Thành dự định để làm nơi thờ tự thì nay xảy ra tranh chấp. Ngoài thửa đất bà P đang khởi kiện mẹ bà không còn tài sản nào khác vì đã chia hết rồi.

Bố mẹ bà chết đều không để lại di chúc, còn mẹ bà khi còn sống đã viết giấy chuyển nhượng lại thửa đất trên cho ông D như bà đã trình bày ở trên

Từ khi bố bà mất năm 1983, mẹ bà ở với bà và em gái là Mai, sau đó mẹ bà chuyển sang ở nhà ông D từ năm 2001 cho đến khi mất. Khi mẹ bà ở với bà, ở với bà Mai hay ông D thì những người con khác không ai đóng góp gì. Từ trước đến nay các anh chị em có mâu thuẫn với nhau.

Nay quan điểm của bà về việc khởi kiện của bà P như sau: Theo bà ngày 19/9/2009 mẹ bà đã viết một đơn xin chuyển quyền sở hữu, sử dụng thửa đất trên cho ông D, lúc đó mẹ bà hoàn toàn minh mẫn, khỏe mạnh, không bị lừa dối đe dọa cưỡng ép gì, hơn nữa đất đứng tên mẹ bà nhưng toàn bộ tiền đấu đất là của ông D bỏ ra nên bà P không có quyền khởi kiện. Nếu mẹ bà không nghĩ đất trên để làm nơi thờ tự thì mẹ bà chắc đã chia cho NLQ2 và bà Mai vì NLQ2 và bà Mai là hai người mẹ bà thương nhất, kinh tế hai người này khó khăn nhất trong 5 chị em. Khi bà Mai còn sống, bà Mai cũng mong muốn thửa đất của mẹ để làm nơi thờ cúng chứ không chia.

Bà mong muốn Tòa án hòa giải giữa các chị em của bà theo tâm nguyện của mẹ bà, thửa đất trên giao cho ông D sử dụng để làm nơi thờ cúng không nên chia, 04 chị em cùng có trách nhiệm góp công, góp của xây dựng từ đường để làm nơi đi về của 04 chị em cũng như con cháu sau này. Nếu không được mà phải chia di sản của mẹ để lại theo pháp luật thì ý kiến của bà là: Trước đây bà Mai còn sống, bà Mai chỉ muốn các anh chị em hòa thuận, đoàn kết, bà Mai mong muốn thửa đất của mẹ sẽ giao cho ông D quản lý sử dụng làm nơi thờ cúng nên nay nếu phải chia thừa kế thì đề nghị chia cho 05 người con (chia cho cả bà Mai), phần của bà Mai thì bà được hưởng vì bà có công rất lớn trong việc chăm sóc mẹ và mẹ con bà Mai, phần của bà được hưởng (bao gồm cả phần của bà Mai) bà sẽ tặng cho toàn bộ cho ông D, ông D không phải thanh toán chênh lệch tài sản gì cho bà.

* Người làm chứng là NLC trình bày: Khoảng năm 2017 hoặc 2018 ông Vũ Khắc D ở Văn Điển, Hà Nội chuyển nhượng cho anh thửa đất đứng tên cụ Nhụ (là mẹ ông D) với diện tích 202 m^2 tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16 tại Xóm 7, xã Xuân Thành với giá tiền là 120 triệu đồng nhưng sau đó anh thấy việc san lấp đất rất vất vả, tốn kém nên anh không nhận chuyển nhượng thửa đất đứng tên cụ Nhụ nữa. Sau đó ông D gợi ý chuyển nhượng cho anh thửa đất của ông D (trên đất đã có nhà mái bằng) với diện tích 260 m^2 tại thửa số 271, tờ bản đồ số 16 tại xóm 7, xã Xuân Thành với giá tiền là 500 triệu đồng, anh đồng ý nhận chuyển nhượng thửa đất của ông D, hai bên mới làm hợp đồng chuyển nhượng, hiện anh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Thửa đất anh nhận chuyển nhượng của ông D cách thửa đất của cụ Nhụ 1 thửa.

Sau này bà P có về nói chuyện với anh và anh mới biết thửa đất đứng tên cụ Nhụ hiện các chị em bà P ông D đang tranh chấp và bà P sẽ khởi kiện chia di sản thừa kế.

* Kết quả khảo sát xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 15/7/2020: Thửa đất tranh chấp hiện vẫn là ao bèo, trên đất không có công trình xây dựng hoặc cây cối gì, đất thuộc thửa số 272, tờ bản đồ số 16; diện tích đo đạc thực tế 202 m^2. Giá đất là 1.600.000 đ/m^2.

* Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Thành:

- Về quan hệ gia đình: Bố mẹ của các đương sự trong vụ án là cụ ông Vũ Khắc Miến, cụ bà Bùi Thị Nhụ có quê quán và trước đây sinh sống tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong những năm chiến tranh hai cụ Miến, Nhụ chuyển lên Hà Nội sinh sống, thỉnh thoảng các cụ và con cháu có về quê nhà khi gia đình nội ngoại đôi bên có công việc. Nhà, đất bên nhà cụ Miến ở quê không còn vì đã chuyển nhượng cho người khác khi các cụ chuyển lên Hà Nội sinh sống.

- Về nguồn gốc đất tranh chấp, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Bùi Thị Nhụ: Trước khi chuyển lên Hà nội sinh sống, vợ chồng cụ Nhụ sống tại xóm 7, xã Xuân Thành, cụ Nhụ có tham gia công tác tại xã và là chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ đầu tiên của xã Xuân Thành.

Tháng 7 năm 2009 Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường tổ chức phiên đấu đất giãn dân (33 thửa đất) tại xã Xuân Thành cho nhân dân làm nhà ở, đấu đất công khai chứ không ưu tiên cho ai cả.

Tại quyết định số 2136/QĐ - UBND ngày 14/9/2009 của Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Trường quyết định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 33 hộ nhân dân sử dụng đất tại xã Xuân Thành tự làm nhà ở, theo danh sách kèm theo tại số thứ tự số 29 ông Vũ Khắc D và bà Lê Thị Kim Oanh địa chỉ ở Văn Điển, Hà Nội đấu được 01 suất đất tại xóm 7, xã Xuân Thành với diện tích 260 m^2 tại thửa số 271, tờ bản đồ số 16, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sery AO 846529, số vào sổ 01885; tại số thứ tự số 30 cụ Bùi Thị Nhụ, địa chỉ Bạch Mai - Hà Nội đấu được một suất đất tại xóm 7, xã Xuân Thành với diện tích 202 m^2 tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sery AO 846530, số vào sổ 01886; thửa đất số 271 và 272 theo thứ tự là sát nhau nhưng trên thực địa thì thửa đất của ông D và cụ Nhụ không liền nhau mà cách nhau một thửa đất của hộ ông Lực.

Suất đất của cụ Nhụ đấu cụ thể bao nhiêu tiền, địa phương không lưu giữ nên không cung cấp được giá đấu đất cụ thể cho Tòa án. Tiền đấu đất là của cụ Nhụ hay của ai thì địa phương không rõ nhưng toàn bộ hồ sơ đấu đất của cụ Nhụ đều đứng tên cụ Bùi Thị Nhụ. Cụ Bùi Thị Nhụ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số AO 846530, số vào sổ cấp GCNQSDĐ "H" 01886/2136/QĐ - UBND vào ngày 14/9/2009 với diện tích 202 m^2, số thửa 272, tờ bản đồ số 16 tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho cụ Nhụ là cấp đúng theo quy định của pháp luật về trình tự đấu giá đất.

- Quá trình giải quyết tranh chấp tại Uỷ ban nhân dân xã: Trước đây khoảng năm 2017 hoặc 2018 ông Vũ Khắc D định chuyển nhượng thửa đất đứng tên cụ Nhụ cho NLC hộ khẩu ở xóm 2, xã Xuân Thành, hiện anh Hiến ở xóm 7, xã Xuân Thành. Ông D có về ủy ban xã Xuân Thành nhiều lần để làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất đứng tên cụ Nhụ cho anh Hiến nhưng vì thủ tục chuyển nhượng chưa theo đúng trình tự quy định của pháp luật nên ông D đã không chuyển nhượng được. Sau đó ủy ban xã có nghe thông tin là ông D tự lập văn bản, mạo nhận chữ ký của các đồng thừa kế nên chị em ông D xảy ra mâu thuẫn.

Năm 2019 bà P có đơn đề nghị gửi ủy ban xã giải quyết tranh chấp thừa kế đất của cụ Nhụ để lại. Uỷ ban xã đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không thành do ông Vũ Khắc D không về làm việc.

Cụ Nhụ và các con cụ Nhụ không sinh sống tại địa phương mà cùng sống trên Hà nội nên việc chăm sóc phụng dưỡng cụ Nhụ khi về già và chết thì địa phương không rõ; cụ Miến, cụ Nhụ sau khi chết có an táng và hiện mộ phần của 2 cụ đang ở nghĩa trang nhân dân xã Xuân Thành.

Từ trước đến nay địa phương không nhận được văn bản giấy tờ gì thể hiện về việc cụ Nhụ chuyển nhượng lại thửa đất của cụ Nhụ cho ông D.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS – ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường quyết định.

Căn cứ vào: Các Điều 612, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 97; Điều 166, Điều 170 của Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị P về chia di sản thừa kế tài sản của cụ Bùi Thị Nhụ để lại.

Giao cho bà Vũ Thị P được quyền sử dụng diện tích 40.4 m^2 đất ở tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16 tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (giáp với phần đất của NLQ2).

Giao cho NLQ2 được quyền sử dụng diện tích 40.4 m^2 đất ở tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16 tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (giáp với phần đất của ông Lực).

Giao cho ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q) được quyền sử dụng diện tích 121.2 m^2 đất ở tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16 tại Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (giáp với phần đất của bà P và ông Độ).

Ông Vũ Khắc D không phải thanh toán giá trị là tiền cho NLQ1.

Buộc ông Vũ Khắc D phải có trách nhiệm giao đất cho bà P, NLQ2 cũng như có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục điều chỉnh, tách thửa diện tích đất theo quyết định của bản án.

(Về diện tích, ranh giới, độ dài các cạnh của thửa đất được mô tả chi tiết trong sơ đồ kèm theo).

Đương sự có trách nhiệm liên hệ đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để điều chỉnh về diện tích đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án (Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất cho các đương sự theo bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị P, ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q), NLQ2.

* Ngày 09/9/2020 ông Vũ Khắc D và NLQ1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận quyền sử dụng đất cho ông D. Nếu xác định là di sản thừa kế thì để làm nơi thờ tự, không chia. Nếu chia di sản thừa kế thì phải xem xét đến việc ông D bỏ tiền ra mua đất và công sức trông nom bảo quản đất cũng như công sức chăm sóc nuôi dưỡng cụ Bùi Thị Nhụ.

* Tại phiên tòa: Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu như đã nêu trên.

Bà P: Thửa đất tranh chấp là tài sản riêng của cụ Bùi Thị Nhụ, cụ Nhụ chết không để lại di chúc nên chia thừa kế theo pháp luật, chia làm 5 kỷ phần cho 5 người con là bà P, NLQ1, bà Mai, ông D và NLQ2. Phần của bà Mai được hưởng đề nghị Tòa án chia cho NLQ1 theo đề nghị của NLQ1, còn NLQ1 cho ai là quyền của NLQ1. Bà và NLQ2 xin nhận kỷ phần bằng hiện vật (đất), bà và NLQ2 thừa nhận ông D bỏ tiền đấu đất cho cụ Nhụ và đồng ý trả lại cho ông D toàn bộ số tiền ông D đã bỏ ra đấu đất cho cụ Nhụ là 16.160.000 đồng.

NLQ1: Thửa đất tranh chấp là do cụ Nhụ đứng tên đấu giá và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Bùi Thị Nhụ nhưng thực chất là do ông D bỏ toàn bộ tiền nộp cho cụ Nhụ, sau đó cụ Nhụ đã viết giấy chuyển nhượng lại cho ông D nên xác định đất là của ông D. Tuy nhiên bà và ông D đề nghị không chia đất mà để làm nơi thờ cúng chung của anh em con cháu trong gia đình. Nếu phải chia thừa kế thì đề nghị Tòa án xem xét công sức đóng góp của ông D.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông D và NLQ1. Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS – ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường theo hướng chia cho ông D kỷ phần thừa kế nhiều hơn do có công sức đóng góp vào việc tạo lập, trông coi, bảo quản di sản.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Vũ Khắc D và NLQ1 làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các đương sự:

[2.1] Về thời điểm mở thừa kế: Cụ Vũ Khắc Miến, sinh năm 1920, chết ngày 13/7/1983; cụ Bùi Thị Nhụ, sinh năm 1920, chết ngày 04/10/2015. Vì vậy xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nhụ là ngày 04/10/2015.

[2.2] Về diện và hàng thừa kế: Cụ Nhụ có 05 người con đẻ (3 gái, 2 trai) không có con nuôi, gồm bà Vũ Thị P, NLQ1, bà Vũ Thị Mai, sinh năm 1955 (chết ngày 14/4/2019), ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q) và NLQ2. Cụ Nhụ không có bố nuôi, mẹ nuôi, bố mẹ đẻ của cụ Nhụ đã chết trước cụ Nhụ. Chồng, con bà Mai đã chết trước bà Mai.

Như vậy xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nhụ gồm bà Vũ Thị P, NLQ1, bà Vũ Thị Mai, sinh năm 1955 (chết ngày 14/4/2019), ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q) và NLQ2. Ngoài ra không còn ai khác.

[2.3] Về di sản thừa kế:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, cung cấp của chính quyền địa phương và hồ sơ địa chính, xác định: Năm 2009 cụ Nhụ trúng đấu giá được một suất đất, ngày 14/9/2009 cụ Bùi Thị Nhụ được Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 16, diện tích 202 m^2, xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định theo số AO 846530, số vào sổ cấp GCNQSDĐ "H" 01886/2136/QĐ - UBND. Toàn bộ hồ sơ đấu giá đất đều đứng tên cụ Nhụ, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho cụ Nhụ là theo đúng quy định của pháp luật. Chồng cụ Nhụ chết trước khi cụ Nhụ đấu giá đất nên xác định đây là tài sản riêng của cụ Nhụ trước khi chết. Ngoài ra các đương sự xác định cụ Nhụ không còn tài sản nào khác và không để lại nghĩa vụ tài sản gì. Vì vậy xác định di sản thừa kế của cụ Nhụ để lại là 202 m^2 tại Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Thị Nhụ.

[2.4] Về công sức đóng góp vào di sản thừa kế:

Ông D và NLQ1 xác định nguồn gốc thửa đất là do cụ Nhụ đứng tên đấu giá nhưng toàn bộ tiền đấu đất do ông D đã bỏ ra nộp cho cụ Nhụ khoảng gần 20 triệu đồng; bà P và NLQ2 cũng thừa nhận số tiền đấu đất là do ông D bỏ ra. Trong "Đơn xin chuyển quyền sở hữu, sử dụng đất" ngày 19/9/2009 của cụ Bùi Thị Nhụ viết có nội dung "...Mảnh đất nói trên mang tên tôi là do con trai tôi (Dậu) bỏ toàn bộ số tiền đấu giá quyền sử dụng đất mà có....". Như vậy khẳng định nguồn tiền đấu đất là của ông D bỏ ra cho cụ Nhụ.

Tại cấp sơ thẩm bà P và NLQ2 cùng có nguyện vọng trả lại số tiền 16.160.000đ mà ông D đã bỏ ra nộp cho cụ Nhụ nhưng ông D không có ý kiến gì nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết khoản tiền này.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm ông D và NLQ1 kháng cáo và yêu cầu: Nếu chia di sản thừa kế thì phải xem xét đến việc ông D bỏ tiền ra đấu giá đất và trông coi bảo quản đất cho cụ Nhụ. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định ông D có công sức trong việc tạo lập thửa đất và trông coi bảo quản thửa đất từ năm 2009 đến nay, khi chia di sản thừa kế sẽ xem xét chia cho ông D phần nhiều hơn là phù hợp.

[2.5] Về di chúc:

Các đương sự đều thừa nhận " Đơn xin chuyển quyền sở hữu, sử dụng đất" ngày 19/9/2009 là đúng chữ viết, chữ ký của cụ Bùi Thị Nhụ. Cụ Nhụ viết khi còn khỏe mạnh minh mẫn.

Đơn xin chuyển quyền sở hữu, sử dụng đất ngày 19/9/2009 của cụ Bùi Thị Nhụ có nội dung "...đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Trường, Uỷ ban nhân dân xã Xuân Thành chuyển quyền sử dụng đất của tôi cho con trai tôi là Vũ Khắc D và xin được hợp thửa với mảnh đất của con trai tôi để đảm bảo diện tích sử dụng. Mảnh đất nói trên mang tên tôi là do con trai tôi bỏ toàn bộ số tiền đấu giá quyền sử dụng đất mà có, do vậy tôi xin chuyển quyền sử dụng đất cho con trai tôi là Vũ Khắc D theo hình thức mẹ đẻ cho con trai...".

Xét đơn trên về hình thức và nội dung không phải là di chúc mà là đơn đề nghị chuyển quyền sử dụng đất của cụ Nhụ cho ông D, tuy nhiên trong suốt thời gian từ năm 2009 đến ngày 04/10/2015 (Thời điểm cụ Nhụ chết) giữa cụ Nhụ và ông D không làm thủ tục chuyển quyền quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, đến nay thửa đất vẫn mang tên cụ Nhụ. Ngoài ra cụ Nhụ không có bản di chúc nào khác. Vì vậy xác định cụ Nhụ chết không để lại di chúc, di sản thừa kế được chia theo pháp luật.

[2.6] Về phân chia di sản thừa kế:

Di sản của cụ Nhụ để lại là 202 m^2 trị giá 323.200.000 đồng chia cho 5 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất là Phim, Châu, Mai, Dân, Dậu. Tuy

nhiên ông D là người bỏ toàn bộ tiền đấu đất cho cụ Nhụ và trông coi bảo quản thửa đất từ năm 2009 đến nay nên xác định ông D có công sức đóng góp rất nhiều vào việc tạo lập bảo quản di sản thừa kế, vì vậy cần chia cho ông D 3 kỷ phần thừa kế (1 kỷ phần được chia theo pháp luật và 2 kỷ phần là công sức đóng góp vào di sản thừa kế) là phù hợp. Như vậy di sản sẽ được chia làm 7 kỷ phần, mỗi kỷ phần trị giá là 46.171.000 đồng (Làm tròn), ông D được hưởng 3 kỷ phần, bà P, NLQ1, bà Mai, NLQ2 mỗi người hưởng 1 kỷ phần.

Bà Vũ Thị Mai chết ngày 14/4/2019 (Chết sau cụ Nhụ), các đương sự cùng thống nhất xác định chồng và con của bà Mai đều đã chết nên kỷ phần của bà Mai chia cho NLQ1, NLQ1 tặng cho toàn bộ kỷ phần của bà và của bà Mai cho ông D, ông D không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho NLQ1. Xét sự thỏa thuận của bà P, NLQ2, NLQ1, ông D là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy ông D được hưởng 5 kỷ phần trị giá 230.855.000 đồng, bà P và NLQ2 mỗi người được hưởng 1 kỷ phần trị giá là 46.171.000 đồng

Chia hiện vật: Bà P, NLQ2, ông D đều yêu cầu được chia đất để sử dụng. Xét hiện trạng thửa đất 202m^2 có thể chia bằng hiện vật và trên cơ sở kỷ phần được hưởng của các đương sự thì thấy việc chia đất như tòa án cấp sơ thẩm đã phân chia là phù hợp, tuy nhiên bà P và NLQ2 phải trả chênh lệch tài sản cho ông D. Cụ thể: Chia cho bà P và NLQ2 mỗi người được quyền sử dụng 40.37m^2 đất trị giá 64.592.000 đồng; chia cho ông D được quyền sử dụng 121,2m^2 đất trị giá 193.920.000 đồng. Như vậy bà P và NLQ2 mỗi người phải trả chênh lệch tài sản cho ông D là 18.421.000 đồng.

[2.5] Từ nội dung phân tích nêu trên xét thấy kháng cáo của ông D và NLQ1 đề nghị xem xét việc ông D bỏ tiền ra đấu giá đất và công sức trông nom bảo quản đất là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo về công sức chăm sóc nuôi dưỡng cụ Nhụ: Cụ Nhụ là mẹ đẻ của các đương sự, việc chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ khi ốm đau già yếu là nghĩa vụ của các con đối với cha mẹ theo quy định tại Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của đương sự về việc xem xét công sức chăm sóc nuôi dưỡng cụ Nhụ là không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo về việc nếu xác định là di sản thừa kế thì để làm nơi thờ tự, không chia: Như đã phân tích ở trên, xác định 202m2 đất là di sản của cụ Nhụ để lại, tuy nhiên 2 trong số 4 người thuộc diện thừa kế yêu cầu chia nên kháng cáo của NLQ1 và ông D về việc không chia di sản mà để làm nơi thờ tự là không thể thực hiện được.

Vì vậy cần sửa án sơ thẩm theo hướng chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Nhụ để lại và có xem xét đến công sức đóng góp của ông D trong việc tạo lập trông coi bảo quản di sản thừa kế.

[3] Về án phí: Bà P, NLQ2, ông D đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của NLQ1 và ông D được chấp nhận 1 phần nên không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS – ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

Căn cứ vào các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 97; Điều 166, Điều 170 của Luật đất đai 2013; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị P về việc chia di sản thừa kế của cụ Bùi Thị Nhụ để lại.

1.1. Chia cho bà Vũ Thị P được quyền sử dụng diện tích 40.4 m^2 đất ở tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16, xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Phía Đông giáp phần đất chia cho ông D, phía Tây giáp phần đất chia cho NLQ2, phía Nam giáp đường, phía Bắc giáp đất ao Ủy ban. *(Có sơ đồ kèm theo)*

Bà Vũ Thị P phải trả chênh lệch giá trị tài sản cho ông Vũ Khắc D là 18.421.000đ (Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng)

1.2. Chia cho NLQ2 được quyền sử dụng diện tích 40.4 m^2 đất ở tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16, xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Phía Đông giáp phần đất chia cho bà P, phía Tây giáp đất ông Lực, phía Nam giáp đường, phía Bắc giáp đất ao Ủy ban. *(Có sơ đồ kèm theo)*

NLQ2 phải trả chênh lệch giá trị tài sản cho ông Vũ Khắc D là 18.421.000đ (Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng)

1.3. Chia cho ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q) được quyền sử dụng diện tích 121.2 m^2 đất ở tại thửa số 272, tờ bản đồ số 16, Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Phía Đông giáp đất ông Độ, phía Tây giáp phần đất chia cho bà P, phía Nam giáp đường, phía Bắc giáp đất ao Ủy ban. *(Có sơ đồ kèm theo)*

Ông Vũ Khắc D không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho NLQ1.

Ông Vũ Khắc D được nhận số tiền chênh lệch tài sản từ bà Vũ Thị P và NLQ2 là 36.842.000đ (Ba mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng)

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất

cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Ông Vũ Khắc D phải có trách nhiệm bàn giao đất cho bà Vũ Thị P và NLQ2 cũng như có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh, tách thửa diện tích đất theo quyết định của bản án.

4. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục kê khai, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị P, ông Vũ Khắc D (tên gọi khác Q) và NLQ2. NLQ1 và ông Vũ Khắc D không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng